

Giồng Trôm, ngày 03 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2024/TLST- DS ngày 29 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim N, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Lê Thị N1, sinh năm 1951;

2.2. Ông Lữ Phước N2, sinh năm 1955;

2.3. Chị Lữ Thị Trúc P, sinh năm 1977;

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Lê Thị N1, ông Lữ Phước N2 và chị Lữ Thị Trúc P chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Kim N số tiền vay còn nợ là 405.000.000 (Bốn trăm lẻ năm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đương sự phải chịu 50% là 10.100.000 đồng, bị đơn nhận chịu toàn bộ. Tuy nhiên, do bà **N1** và ông **N2** là người cao tuổi và có yêu cầu xin miễn án phí nên bà **N1**, ông **N2** được miễn phần án phí của mình là 6.733.000 (Sáu triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn) đồng theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị **Lữ Thị Trúc P** phải nộp số tiền án phí là 3.366.000 (Ba triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

Bà **Huỳnh Kim N** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.240.000 (Mười hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002817 ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Huyền**